

TTĐT (2)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 74 /2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2016

NGHỊ ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	
CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... C
	Ngày: ... 8/7/16

Về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016;
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;
Căn cứ Pháp lệnh Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế ngày 20 tháng 4 năm 2007;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;
Chính phủ ban hành Nghị định về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác ký kết và thực hiện điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước hoặc nhân danh Chính phủ theo quy định của Luật điều ước quốc tế năm 2016 (sau đây gọi chung là công tác điều ước quốc tế) và công tác ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan nhà nước ở Trung ương, cơ quan cấp tỉnh, cơ quan trung ương của tổ chức theo quy định của Pháp lệnh ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế năm 2007 (sau đây gọi chung là công tác thỏa thuận quốc tế).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Luật điều ước quốc tế năm 2016 và Pháp lệnh ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế năm 2007.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế

1. Kinh phí cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế được bảo đảm từ ngân sách nhà nước phù hợp với quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

2. Việc bố trí kinh phí cho công tác điều ước quốc tế, công tác thỏa thuận quốc tế của các cơ quan phải căn cứ trên cơ sở chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước nhằm thực hiện hợp tác quốc tế trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Kinh phí bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan thực hiện công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế.

4. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế được thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

5. Trường hợp công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế được tài trợ từ nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), tài trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các tổ chức và cá nhân khác ở trong và ngoài nước thì việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng nguồn tài trợ đó.

Điều 4. Nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế

1. Ngân sách trung ương bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế gồm:

a) Kinh phí cho công tác điều ước quốc tế, công tác thỏa thuận quốc tế của cơ quan nhà nước ở trung ương;

b) Kinh phí cấp cho cơ quan cấp tỉnh nhằm thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế trong khuôn khổ điều ước quốc tế hoặc thực hiện hoạt động thỏa thuận quốc tế theo phân công của Nhà nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Ngân sách cấp tỉnh bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế của cơ quan cấp tỉnh nhằm thực hiện hợp tác quốc tế thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp tỉnh.

3. Kinh phí cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế của cơ quan trung ương của tổ chức được bảo đảm từ ngân sách nhà nước trong trường hợp cơ quan đó thực hiện hợp tác quốc tế trong khuôn khổ điều ước quốc tế hoặc theo sự phân công của Nhà nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp thỏa thuận quốc tế của cơ quan trung ương của tổ chức nhằm thực hiện hợp tác quốc tế khác thì kinh phí cho ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế đó được bảo đảm từ nguồn tài chính của cơ quan trung ương của tổ chức.

Chương II

NỘI DUNG CHI CHO CÔNG TÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ VÀ CÔNG TÁC THỎA THUẬN QUỐC TẾ

Điều 5. Nội dung chi cho công tác điều ước quốc tế

1. Chi cho việc nghiên cứu, đề xuất việc đàm phán, ký, phê chuẩn, phê duyệt, gia nhập, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, từ bỏ, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện điều ước quốc tế, gồm:

- a) Mua, thu thập tài liệu liên quan trực tiếp đến điều ước quốc tế;
- b) Tổ chức họp, hội nghị, hội thảo chuyên đề, lấy ý kiến chuyên gia;
- c) Khảo sát thực tiễn trong nước và quốc tế; đánh giá tác động chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác của điều ước quốc tế; rà soát, so sánh điều ước quốc tế với pháp luật trong nước và các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên;
- d) Xây dựng dự thảo điều ước quốc tế, dự thảo điều ước quốc tế sửa đổi, bổ sung;
- đ) Nghiên cứu, xây dựng phương án đàm phán; xây dựng hồ sơ đề xuất đàm phán, ký, phê chuẩn, phê duyệt, gia nhập, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, từ bỏ, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện điều ước quốc tế;
- e) Xây dựng tuyên bố, bảo lưu khi gia nhập điều ước quốc tế nhiều bên;
- g) Tổ chức dịch thuật điều ước quốc tế và các tài liệu có liên quan.

2. Chi cho việc góp ý đề xuất đàm phán, ký, phê chuẩn, phê duyệt, gia nhập, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, từ bỏ, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện điều ước quốc tế, gồm:

- a) Mua, thu thập tài liệu liên quan trực tiếp đến điều ước quốc tế;
- b) Rà soát mức độ phù hợp của điều ước quốc tế với quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế liên quan;
- c) Nghiên cứu kinh nghiệm và pháp luật trong nước và quốc tế liên quan;
- d) Tổ chức họp lấy ý kiến;
- đ) Dịch tài liệu có liên quan;
- e) Xây dựng báo cáo góp ý.

3. Chi cho việc tổ chức đàm phán, ký điều ước quốc tế, gồm:

- a) Tổ chức đón đoàn đàm phán của nước ngoài;
- b) Tổ chức đàm phán, ký điều ước quốc tế ở trong nước hoặc ở nước ngoài;
- c) Tổ chức họp chuẩn bị đàm phán, xây dựng biên bản đàm phán;